

Số: *BC/TK*

Hải Phòng, ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO **TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 3, QUÝ I NĂM 2022** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Kinh tế toàn cầu được dự báo giảm trong năm 2022 so với các dự báo đưa ra trước đó. Cuộc xung đột giữa Nga và U-cờ-rai-na đã tạo ra một cuộc khủng hoảng nhân đạo lớn ảnh hưởng đến hàng triệu người và là một cú sốc kinh tế nghiêm trọng ảnh hưởng đến tăng trưởng toàn cầu. Trong khi đó, Kinh tế - xã hội nước ta 3 tháng đầu năm 2022 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 nhưng đã có những điểm sáng, cho thấy những tín hiệu phục hồi tích cực sau đại dịch. Số doanh nghiệp gia nhập, quay trở lại thị trường tăng, đời sống người dân ngày càng được cải thiện... Tuy nhiên, khó khăn, thách thức cũng không ít, đặc biệt là còn nhiều yếu tố rủi ro khó lường từ diễn biến dịch bệnh, lạm phát, tình hình căng thẳng ở U-cờ-rai-na...

Thành phố Hải Phòng năm 2021 mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng đã kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh Covid-19, đảm bảo duy trì tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Sang quý I năm 2022, thành phố tiếp tục chịu nhiều tác động của dịch bệnh, đã gây ra nhiều khó khăn đối với ngành công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, với chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng sự đoàn kết, thống nhất của các cấp, ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân, thành phố tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, chuyển sang trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; tăng trưởng kinh tế quý I năm 2022 đạt mức khá, khu vực công nghiệp - xây dựng duy trì ổn định tiếp tục đưa Hải Phòng trở thành điểm sáng của cả nước về phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả quý I năm 2022 đạt được như sau:

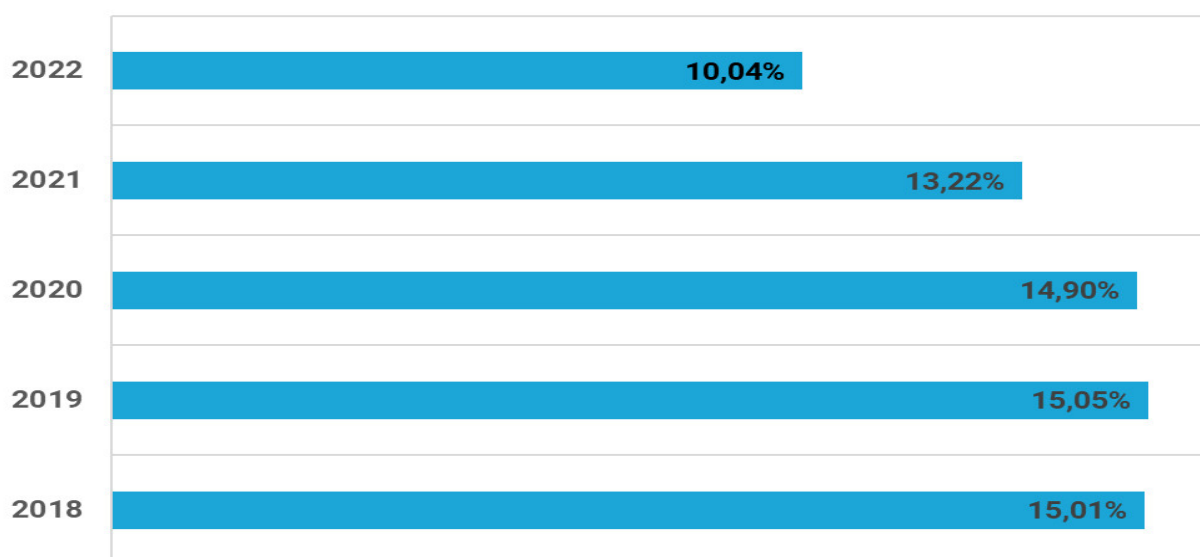
I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ **1. Về tăng trưởng kinh tế**

Tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2022 ước tăng 10,04% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 13,22% của quý I năm 2021. Trong mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế thành phố, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng

0,84%, đóng góp 0,03 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp – xây dựng tăng 12,67%, đóng góp 6,89 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 2,49 điểm phần trăm.

	Cơ cấu GRDP (%)	Tốc độ tăng trưởng Quý I/2022 so với cùng kỳ (%) (Theo giá SS 2010)	Đóng góp vào mức tăng trưởng Quý I/2022 (điểm %)
TỔNG SỐ	100,00	110,04	10,04
- Nông lâm, nghiệp và thủy sản	3,38	100,84	0,03
- Công nghiệp - Xây dựng	53,90	112,67	6,89
- Thương mại - Dịch vụ	36,97	106,82	2,49
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	5,75	110,96	0,63

Hình 1: Tốc độ tăng GRDP qua các năm



Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2022 tăng 0,84%, thấp hơn mức tăng 1,27% của quý I năm 2021. Diện tích đất gieo trồng cây hàng năm trên địa bàn thành phố tiếp tục giảm, thời tiết đầu vụ Đông mưa nhiều làm ảnh hưởng đến công tác làm đất, một số diện tích trồng ngô úng, tuy nhiên ngành nông nghiệp chủ động khắc phục khó khăn về thời tiết, tiếp tục ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, nên dù diện tích gieo trồng bị thu hẹp nhưng cây trồng vẫn cho năng

suất, sản lượng tăng; ngành thủy sản có đóng góp khá vào mức tăng trưởng chung tăng 2,68%; mặc dù do ảnh hưởng của giá nhiên liệu cho hoạt động khai thác tăng cao, dịch Covid - 19 làm khai thác thủy sản đang gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm trên thị trường giảm.

Khu vực công nghiệp – xây dựng chịu ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, thời điểm tháng 2/2022 sau Tết Nguyên đán dịch bùng phát mạnh làm số lao động trong các ngành công nghiệp giảm mạnh; giá dầu tăng cao, kéo theo chi phí về sản xuất cũng tăng cao, ngành công nghiệp quý I năm 2022 tăng 12,98% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn tốc độ tăng 18,88% của quý I năm 2021, đóng góp 6,46 điểm phần trăm vào tốc độ tăng chung. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 12,7% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 5,99 điểm phần trăm; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng tăng 21,06%, đóng góp 0,42 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 9,37% đóng góp 0,44 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung.

Khu vực dịch vụ quý I năm 2022 sau thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 đã dần khởi sắc khi nhiều ngành kinh doanh dần hoạt động trở lại. Ước tính quý I năm 2022 tăng trưởng khu vực dịch vụ đạt 6,82%, thấp hơn mức tăng 9,75% của quý I năm 2021, trong đó ngành thương mại tăng 7,77%, đóng góp 0,48 điểm phần trăm; ngành vận tải tăng 8,75%, đóng góp 1,52 điểm phần trăm; dịch vụ lưu trú ăn uống giảm 0,76%, làm giảm 0,01 điểm phần trăm, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 4,35%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm...

Cơ cấu kinh tế trên địa bàn quý I năm 2022 tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp. Cụ thể: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm tỷ trọng 3,38%, khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 53,9%; khu vực dịch vụ chiếm 36,97%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,75%.

2. Hoạt động tài chính, ngân hàng

2.1. Tài chính

Quý I năm 2022 thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý thu, chống thất thu ngân sách trên địa bàn. Tổ chức thực hiện dự toán chi ngân sách đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các khoản chi thường xuyên; ưu tiên đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, chế độ chính sách; kinh phí

phòng, chống dịch bệnh; các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh;... theo hướng tích cực, hiệu quả và tiết kiệm.

Thu, chi ngân sách nhà nước tháng 3, 3 tháng năm 2022

	Ước tính tháng 3 năm 2022 (Tỷ đồng)	Ước tính 3 tháng năm 2022 (Tỷ đồng)	Ước 3 tháng năm 2022 so với 3 tháng năm 2021 (%)
1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	8.184,0	24.926,5	108,4
Thu ngân sách nhà nước địa phương	3.884,0	10.321,6	108,7
<i>Trong đó:</i> Thu nội địa	2.690,7	9.126,6	106,3
Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	4.300,0	14.604,9	108,3
2. Tổng chi ngân sách địa phương	2.211,3	4.509,3	91,7
<i>Trong đó:</i>			
Chi đầu tư phát triển	1.066,5	1.461,0	75,5
Chi thường xuyên	886,6	2.591,6	109,4

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố tháng 3 năm 2022 ước đạt 8.184 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa ước đạt 2.690,7 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 4.300 tỷ đồng. Ước 3 tháng năm 2022 thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố đạt 24.926,5 tỷ đồng, đạt 23,6% dự toán HĐND thành phố giao và bằng 108,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: thu nội địa đạt 9.126,6 tỷ đồng, đạt 22,3% dự toán HĐND thành phố giao và bằng 106,3% so với cùng kỳ năm trước; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 14.604,9 tỷ đồng, đạt 24,3% dự toán HĐND thành phố giao và bằng 108,3% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính 3 tháng/2022, trong số thu nội địa: thu từ khu vực doanh nghiệp Nhà nước đạt 676,9 tỷ đồng, đạt 22,8% dự toán HĐND thành phố giao và bằng 94,5% so với cùng kỳ năm trước; thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1.464,6 tỷ đồng, đạt 32,2% và bằng 130,7%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 2.390,4 tỷ đồng, đạt 21,9% và bằng 93,6%; thuế thu nhập cá nhân đạt 1.167,5 tỷ đồng, đạt 35,2% và bằng 117,1%; phí, lệ phí đạt 447 tỷ đồng, đạt 22,3% và bằng 87,4%...

Tổng chi ngân sách địa phương tháng 3 năm 2022 ước đạt 2.211,3 tỷ đồng; ước 3 tháng/2022 đạt 4.509,3 tỷ đồng, đạt 12,4% dự toán HĐND thành phố giao và bằng 91,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: tổng chi đầu tư phát triển đạt 1.661 tỷ đồng,

đạt 9,1% và bằng 71,4%; chi thường xuyên đạt 2.591,6 tỷ đồng đạt 18,8% và bằng 109,4%.

2. Ngân hàng

Quý I năm 2022 hoạt động ngân hàng trên địa bàn thành phố đảm bảo an toàn, hiệu quả, tập trung tín dụng cho các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, các trụ cột kinh tế của thành phố trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, cảng biển – logistics, du lịch - thương mại,... Mở rộng phát triển các sản phẩm dịch vụ tiện ích, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2% trên tổng dư nợ.

** Công tác huy động vốn*

Tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn ước thực hiện đến 31/3/2022 đạt 270.389 tỷ đồng, tăng 10,59% so với cùng kỳ năm trước.

Theo loại tiền: Huy động bằng VND ước đạt 255.595 tỷ đồng, tăng 9,84% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 94,53%; ngoại tệ (quy đổi VND) ước đạt 14.794 tỷ đồng, tăng 25,25% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 5,47%.

Theo hình thức huy động: Huy động tiền gửi tiết kiệm ước đạt 158.009 tỷ đồng, tăng 3,22% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 58,44%; tiền gửi thanh toán ước đạt 106.224 tỷ đồng, tăng 25,04% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 39,29%; phát hành giấy tờ có giá ước đạt 6.156 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,28%.

** Công tác tín dụng*

Tổng dư nợ cho vay đến 31/3/2022 ước đạt 154.981 tỷ đồng, tăng 18,72% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu dư nợ theo loại tiền: Cho vay bằng VND ước đạt 146.627 tỷ đồng, tăng 18,83% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 94,61%. Cho vay ngoại tệ (quy đổi VND) ước đạt 8.354 tỷ đồng, tăng 16,79% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 5,39%.

Cơ cấu dư nợ phân theo thời hạn vay: Cho vay ngắn hạn ước đạt 78.594 tỷ đồng, tăng 23,4% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 50,71%; cho vay trung, dài hạn ước đạt 76.387 tỷ đồng, tăng 14,25% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng 49,29%.

3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Giá xăng dầu tăng cao kỷ lục theo giá nhiên liệu thế giới đã làm tăng chi phí vận chuyển và tăng giá dịch vụ giao thông công cộng; giá vật liệu xây dựng từ sắt thép, xi

măng đến các loại cát, đá đều tăng; nhu cầu sử dụng điện, nước tăng sau khi các khu công nghiệp đã hoạt động ổn định trở lại là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2022 tăng 0,6% so với tháng trước, tăng 3,24% so với cùng kỳ năm trước và tăng 2,4% so với tháng 12/2021. Bình quân 3 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2,21% so với cùng kỳ năm trước.

So với tháng trước, CPI thành phố Hải Phòng tháng 3/2022 tăng 0,6% (khu vực thành thị tăng 0,49%; khu vực nông thôn tăng 0,76%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 08 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng tăng, 02 nhóm hàng có chỉ số giá giảm so với tháng trước.

Trong 08 nhóm hàng có chỉ số giá tăng:

Nhóm giao thông tăng cao nhất với 4,83% (làm CPI chung tăng 0,42 điểm phần trăm); do đợt điều chỉnh giá xăng dầu vào các ngày 21/2/2022 và các ngày 01,11 và 21/3/2021, trong đó giá xăng A95 tăng 3.310 đồng/lít, giá xăng E5 tăng 2.800 đồng/lít, giá dầu diesel tăng 2.830 đồng/lít.

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,11% (làm CPI chung tăng 0,18 điểm phần trăm). Trong đó giá vật liệu xây dựng như sắt, thép, xi măng,... liên tục tăng từ đầu năm đến nay do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cũng như chi phí vận tải tăng đã làm cho chỉ số giá nhóm vật liệu bảo dưỡng nhà chính (sắt, thép, xi măng,...) tăng 0,79% so với tháng trước (làm CPI chung tăng 0,01 điểm phần trăm); giá gas trong nước cũng được điều chỉnh tăng 42.000 đồng/ bình 12 kg khi giá gas thế giới tăng, tương ứng với mức tăng 8,77% so với tháng trước (đóng góp vào CPI chung tăng 0,09 điểm phần trăm); giá điện tăng 2,05% so với tháng trước do nhu cầu sử dụng điện tăng khi các khu công nghiệp đã trở lại hoạt động ổn định sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.

Do giá xăng, dầu tăng đã làm tăng chi phí vận chuyển làm cho giá các mặt hàng trong nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,56% so với tháng trước (làm CPI chung tăng 0,04 điểm phần trăm); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,47% so với tháng trước (làm CPI chung tăng 0,03 điểm phần trăm).

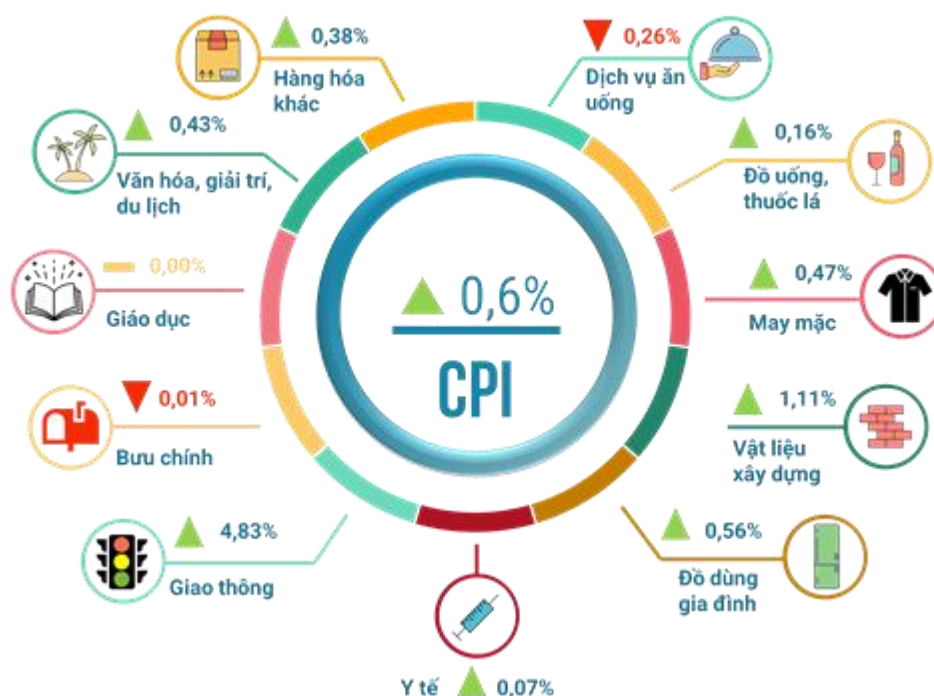
Trong 02 nhóm hàng có chỉ số giá giảm:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,26% (làm CPI chung giảm 0,09 điểm phần trăm), trong đó nhóm thực phẩm giảm 0,32% do nhu cầu sử dụng thịt lợn, thịt gia cầm giảm sau Tết Nguyên đán và nguồn cung thịt lợn ổn định.

Nhóm bưu chính viễn thông có chỉ số giá tháng 3/2022 giảm không đáng kể so

với tháng trước (giảm 0,01%) do một số mặt hàng điện tử được các cửa hàng giảm giá để kích cầu tiêu dùng.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3 năm 2022 so với tháng trước



So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 3/2022 tăng 3,24%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính đều có chỉ số giá tăng.

So với tháng 12/2021, CPI tháng 3/2022 tăng 2,4%, trong đó có 10 nhóm hàng tăng giá. Nhóm giao thông tháng 3/2022 tăng cao nhất với 9,09% do giá xăng, dầu trong nước từ đầu năm đến nay điều chỉnh tăng 6 lần làm cho giá xăng A95 tăng 6.300 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 5.780 đồng/lít và giá dầu diesel tăng 6.060 đồng/lít.

Một số nguyên nhân làm tăng CPI quý I năm 2022

- Trong 3 tháng đầu năm giá xăng, dầu trong nước điều chỉnh 7 đợt (6 lần tăng và 1 lần giảm) làm cho giá xăng A95 tăng 6.300 đồng/lít; giá xăng E5 tăng 5.780 đồng/lít và giá dầu diesel tăng 6.060 đồng/lít. So với cùng kỳ năm trước, giá nhiên liệu tăng 45,16%, làm CPI chung tăng 1,55 điểm phần trăm.

- Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, bình quân quý I năm 2022, giá gas trong nước tăng 19,66% so với cùng kỳ năm trước góp phần làm CPI chung tăng 0,2 điểm phần trăm.

- Nhóm vật liệu và bảo dưỡng nhà tăng 6,02%, làm CPI chung tăng 0,12 điểm phần trăm do giá xi măng, sắt thép, cát tăng theo giá nguyên liệu đầu vào.

- Nhóm mặt hàng giường, tủ, bàn ghế các loại tăng 7,8% so với cùng kỳ năm

trước (làm CPI chung tăng 0,1 điểm phần trăm) chủ yếu do chi phí nguyên liệu đầu vào tăng và chi phí vận chuyển tăng.

- Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp, gạo tẻ trong dịp Tết Nguyên đán đã làm cho giá gạo trong 3 tháng đầu năm tăng 1,11% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm cho CPI chung tăng 0,02 điểm phần trăm.

Một số nguyên nhân làm giảm CPI quý I năm 2022

- Giá thực phẩm trong 3 tháng đầu năm 2022 giảm 2,04% so với cùng kỳ năm trước (làm CPI chung giảm 0,51 điểm phần trăm). Nguyên nhân chính là nguồn cung thực phẩm như thịt lợn, thịt gà ổn định, trong đó thịt lợn giảm 24,78%, nội tạng động vật giảm 11,20%, thịt chế biến giảm 5,09%.

- Giá nhà ở thuê giảm 2,88% so với cùng kỳ năm trước do nhiều hộ gia đình giảm giá hỗ trợ người thuê nhà ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19.

*** Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ:**

- Chỉ số giá vàng tháng 3/2022 tăng 3,67% so với tháng trước, tăng 6,77% so với tháng 12/2021 và tăng 5,43% so với cùng tháng năm trước. Giá vàng bình quân tháng 3/2022 dao động ở mức 5,62 triệu đồng/chỉ, tăng 199.000 đồng/chỉ.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2022 tăng 0,64% so với tháng trước, tăng 0,08% so với tháng 12/2020 và giảm 0,6% so với cùng tháng năm trước. Tỷ giá USD/VND bình quân tháng 3/2022 dao động ở mức 23.004 đồng/USD, tăng 146,16 đồng/USD.

4. Đầu tư

Bước sang năm 2022, là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố giai đoạn 2021 - 2025, vốn ngân sách thành phố tiếp tục được phân bổ đúng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, vừa góp phần thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, vừa đáp ứng được các yêu cầu giải quyết các vấn đề an sinh xã hội.

Tính đến hết quý I năm 2022 vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 9,18% kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2022. Thời gian tới để phấn đấu hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 các dự án của thành phố sẽ đẩy nhanh tiến độ thi công, thành phố tiếp tục nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của từng dự án, từng gói thầu để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án triển khai đảm bảo tiến độ đề ra. Bên cạnh đó, các dự án trọng điểm dự kiến khởi công trong năm cũng đang chuẩn bị các thủ tục và mặt bằng để triển khai thực hiện.

Dự tính vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội

Quý I năm 2022

	Dự tính quý I năm 2022 (Tỷ đồng)	Quý I năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng số	31.128,8	108,29
Vốn Nhà nước	2.274,5	106,26
Vốn ngoài nhà nước	16.621,7	105,44
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	12.232,6	112,85

Thực hiện vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội dự kiến quý 1/2022 đạt 31.128,8 tỷ đồng, tăng 8,29% so với cùng kỳ. Tốc độ này có sự tăng trưởng hơn các quý trước kể từ khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện. Sau một thời gian từ chịu ảnh hưởng đến chủ động thích nghi và đối mặt với dịch bệnh, một số chỉ tiêu kinh tế xã hội đã dần có sự khởi sắc. Ở cả 3 khu vực đầu tư đều tăng trưởng dương cho thấy sự hỗ trợ giữa các nguồn lực xã hội trước diễn biến kinh tế chính trị trên thế giới bất ổn, dịch bệnh chưa được kiểm soát. Điều đó càng khẳng định nguồn vốn Nhà nước luôn đóng vai trò quan trọng và là nguồn vốn “mở đường”, dẫn dắt cho các nguồn lực đầu tư khác. Trong khu vực nhà nước, nguồn vốn Trung ương quản lý vẫn tiếp tục giảm sâu do những dự án lớn năm 2022 đã kết thúc từ cuối năm 2021, khu vực doanh nghiệp nhà nước Trung ương hoạt động không mấy hiệu quả nên sự đầu tư vào khu vực này ngày càng giảm. Ở chiều ngược lại, nguồn vốn nhà nước địa phương dự tính quý I/2022 đạt hơn gần 2.200 tỷ và tăng 15,57% so với cùng kỳ, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách dự tính quý I/2022 ước thực hiện đạt 1.662 tỷ đồng tăng 22,76% so với cùng kỳ.

Nguồn vốn ngoài nhà nước dần lấy lại vị trí khi dự tính Quý I/2022 ước đạt 16.621,7 tỷ đồng, tăng 5,44%. Khu vực này chiếm tỷ trọng gần 60% trong tổng vốn do đó sự tăng giảm của nguồn vốn này có vai trò chủ đạo tạo nên sự tăng trưởng hay giảm sút của nguồn vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội.

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong quý I/2022 vẫn đạt con số ấn tượng, tăng 12,85% so với cùng kỳ. Điển hình ở khu vực này là 3 nhà máy của tập đoàn LG tại Hải Phòng. nhà máy H3 của LG Display xây dựng trên diện tích 4 ha tại khu công nghiệp Tràng Duệ dự kiến hoàn thành trong quý I/2023. Ngoài ra một số dự án nước ngoài đang đầu tư với giá trị lớn trong quý I/2022 như: Công ty TNHH Jasan Việt Nam ước thực hiện trên 255 tỷ đồng; công ty TNHH Regina Miracle International Việt Nam thực hiện giá trị trên 1 nghìn tỷ đồng; công ty TNHH Dongdo Electronics Hải Phòng thực hiện gần 1,2 nghìn tỷ đồng;...

Dự tính quý I/2022 một số ngành chủ đạo đóng góp tỷ trọng lớn trong tổng vốn vẫn giữ được tốc độ tăng khá tốt so với cùng kỳ như: ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm tỷ trọng 57% trong tổng vốn, ước quý I/2022 đạt 17.677 tỷ đồng, tăng 63,1% so với cùng kỳ; ngành vận tải và kho bãi tiếp tục là lợi thế của thành phố cảng, chiếm tỷ trọng 12% trong tổng vốn, dự tính quý I/2022 đạt hơn 8 nghìn tỷ đồng, tăng 26,87% so với cùng kỳ; ngành kinh doanh bất động sản cũng chiếm tỷ trọng khá lớn trong tổng vốn (12%) trong quý I/2022 bị giảm nhiều so với cùng kỳ (do một số dự án lớn của tập đoàn Vingroup đã kết thúc), khách sạn Nhật Hạ, khách sạn Pullman, toàn phức hợp Hilton đã hoàn thành.

*** Tình hình thu hút vốn đầu tư nước ngoài**

Tính đến 15/3/2022 Hải Phòng có 808 dự án còn hiệu lực:

Tổng vốn đầu tư : 23.202,56 triệu USD

Vốn điều lệ : 7.424,89 triệu USD

Việt Nam góp : 235,54 triệu USD

Nước ngoài góp : 7.189,35 triệu USD

Từ đầu năm đến 15/3/2022, toàn thành phố có 18 dự án cấp mới đến từ 09 quốc gia và vùng lãnh thổ với số vốn đầu tư đạt 223,8 triệu USD. Trong đó cấp mới trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế (KCN, KKT) đạt 222,13 triệu USD (chiếm 99,23%); cấp mới ngoài KCN, KKT đạt 1,67 triệu USD (chiếm 0,75%).

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư có 10 dự án, với số vốn tăng là 251,82 triệu USD. Các dự án mới và tăng vốn chủ yếu ở ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Cấp mới và tăng vốn toàn thành phố có 28 dự án, vốn đầu tư đạt 475,62 triệu USD.

Phân loại các dự án được cấp phép mới:

- Theo loại hình đầu tư: 100% vốn nước ngoài có 18 dự án, vốn đầu tư đạt 223,8 triệu USD.

- Theo lĩnh vực đầu tư: Trong tổng số 223,8 triệu USD vốn FDI thành phố thu hút được từ đầu năm đến nay, có đến 131,61 triệu USD đầu tư vào lĩnh vực thương mại - dịch vụ (chiếm 58,81%); 86,61 triệu USD đầu tư vào lĩnh vực xây dựng (chiếm 38,7%), chỉ có 5,48 triệu USD đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo (chiếm 2,45%) tổng vốn FDI đăng ký; còn lại là các lĩnh vực khác.

- Theo đối tác đầu tư: Tính từ đầu năm đến 15/3/2022, thành phố có 6 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Hải Phòng, trong đó Singapore dẫn đầu với tổng

vốn đăng ký đạt 93,24 triệu USD, chiếm 41,66% tổng vốn đầu tư; Hồng Kông đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư đạt 32 triệu USD, chiếm 14,3% tổng vốn đầu tư và Marshall đứng thứ 3 với tổng vốn đăng ký đạt 5 triệu USD, chiếm 2,23% tổng vốn đầu tư.

5. Hoạt động của doanh nghiệp

Trước tác động, ảnh hưởng chung của tình hình dịch Covid-19, việc tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, bảo đảm sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cấp chính quyền và các doanh nghiệp.

5.1. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Dự kiến trong tháng 3 năm 2022, toàn thành phố có 333 doanh nghiệp (DN) thành lập mới (giảm 1,19% so với cùng kỳ năm 2021), với tổng số vốn đăng ký ước đạt 1.686,6 tỷ đồng (giảm 47,93%). Số chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thành lập mới trong tháng là 108 cơ sở. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh là 125 đơn vị.

Tính chung quý I năm 2022, ước toàn thành phố có 731 DN đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký ước đạt 6.895,5 tỷ đồng, tăng 0,83% về số DN và tăng 2,73% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2021; vốn đăng ký bình quân một DN thành lập mới đạt 9,4 tỷ đồng. Số chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thành lập mới là 303 cơ sở. Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh là 773 đơn vị.

Dự kiến trong tháng 3 năm 2022, thành phố có 14 DN và 41 đơn vị phụ thuộc tiến hành thủ tục giải thể. Tính chung quý I năm 2022, số DN dự kiến thực hiện thủ tục giải thể là 48 và đối với các đơn vị phụ thuộc là 97 cơ sở.

5.2. Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của 168 doanh nghiệp (DN) trên địa bàn thành phố thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo cho thấy: Có 54,50% số DN đánh giá tổng thể chung về tình hình sản xuất kinh doanh quý I/2022 so với quý IV/2021 là tình hình tốt lên và giữ ổn định (17,37% DN đánh giá tốt lên và 37,13% DN đánh giá giữ ổn định), có 45,50% số DN cho rằng khó khăn hơn.

Trong đó, khu vực DN nhà nước lạc quan nhất với 91,67% DN cho rằng tốt lên và giữ ổn định; tỷ lệ này ở khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài và DN ngoài nhà nước lần lượt là 62,91% và 44,08%.

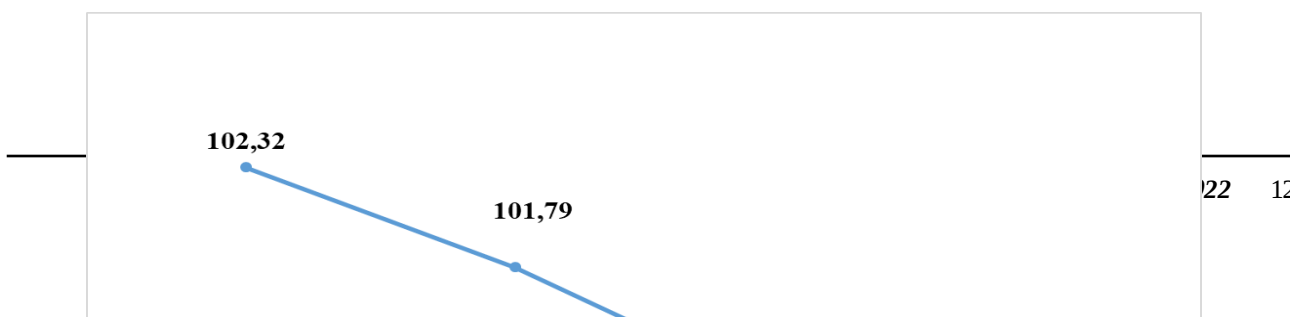
Trong các yếu tố ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh quý I/2022, có 43,71% doanh nghiệp cho rằng khả năng cạnh tranh cao của hàng hóa trong nước là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; 37,72% doanh nghiệp cho rằng nhu cầu thị trường trong nước thấp; 31,74% doanh nghiệp cho rằng thiếu nguyên nhiên, vật liệu sản xuất, 30,54% số doanh nghiệp cho rằng không tuyển dụng được lao động theo yêu cầu làm ảnh hưởng đến khả năng phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thành phố tiếp tục đẩy mạnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tập trung hỗ trợ, nghiên cứu giải pháp và tạo điều kiện nhằm giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, tiếp tục thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn.

6. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Trong quý I năm 2022, sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, cây trồng sinh trưởng phát triển thuận lợi. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và quản lý vật tư nông nghiệp được chủ động triển khai thực hiện hiệu quả trên toàn thành phố. Ước tính giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2022 đạt 3.511,1 tỷ đồng, bằng 22,40% kế hoạch năm, tăng 0,73% so với quý I năm 2021.

Chỉ số phát triển giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản Quý I các năm so với cùng kỳ (%)



6.1. Nông nghiệp

* Trồng trọt

- Sản xuất vụ Đông

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông trên địa bàn thành phố ước đạt 6.756,1 ha, bằng 95,70% so với vụ Đông năm trước. Tình hình sâu bệnh gây hại trên các cây trồng vụ Đông năm nay giảm so cùng kỳ năm trước, chỉ một số ít diện tích nhóm rau lấy lá bị ảnh hưởng bởi thời tiết mưa nhiều và sương muối.

Nhìn chung năng suất các cây trồng nhóm cây lương thực, cây lấy củ, cây ưa lạnh giữ được sự ổn định và cao hơn năm trước.

Năng suất cây ngô ước đạt 54,4 tạ/ha, bằng 101,83%; cây khoai lang ước đạt 121,7 tạ/ha, bằng 100,73%; khoai tây ước đạt 201,5 tạ/ha, bằng 100,83%; nhóm cây rau các loại ước đạt 238,72 tạ/ha, bằng 101,08% so với cùng kỳ năm trước.

- Sản xuất vụ Xuân

Tính đến ngày 15/3/2022, trên địa bàn thành phố đã cơ bản gieo cấy xong diện tích lúa, các loại cây trồng khác trong vụ Xuân tiếp tục được mở rộng diện tích sản xuất.

Ước tính diện tích cây vụ Xuân đã gieo trồng đạt 33.638,4 ha, bằng 92,66% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Diện tích cây lúa ước đạt 28.043,0 ha, bằng 98,60%; các loại cây hàng năm khác ước đạt 5.595,4 ha, bằng 71,17% (rau các

loại ước đạt 2.787,6 ha, bằng 71,94%; cây khoai lang ước đạt 155 ha, bằng 52,88%; cây thuốc lá ước đạt 1.755,0 ha, bằng 94,24%...).

Hiện nay, thời tiết đang trong giai đoạn nắng ấm tạo điều kiện thuận lợi cho cây trồng vụ Xuân sinh trưởng và phát triển, trà lúa xuân sớm đã nhá nhỡ, trà xuân muộn bắt đầu đẻ nhánh và đang tiến hành bón thúc đợt 1, một số diện tích rau màu gần đây đã và đang cho thu hoạch với sản lượng khá cao. Các đối tượng sinh vật gây hại mức độ thấp: sâu keo non rải rác trên cây ngô; bệnh đạo ôn, ốc bươu vàng gây hại trên cây lúa; bệnh héo xanh, gỉ sắt, phấn trắng, bệnh sương mai gây hại trên một số diện tích cải các loại, ...

Với mục tiêu phấn đấu đạt hiệu quả cao nhất trong vụ Xuân 2022, trong thời gian tới các địa phương cần tập trung cao cho công tác chỉ đạo sản xuất trồng trọt, chăm sóc cây trồng đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất; tăng cường công tác diệt chuột, giám sát chặt chẽ rầy lưng trắng (môi giới truyền bệnh lùn sọc đen) và các đối tượng dịch hại khác để bảo vệ sản xuất.

***Chăn nuôi**

Ước tính tháng 3 năm 2022, số lượng đầu con gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố hiện có như sau: Tổng đàn trâu ước đạt 4,05 nghìn con, giảm 6,15% so với cùng kỳ năm trước; đàn bò ước đạt 8,18 nghìn con, giảm 13,63%.

Tổng đàn lợn toàn thành ước đạt 136,16 nghìn con, tăng 5,36% so với cùng kỳ năm trước. Giá lợn giống đang có xu hướng giảm so với cùng kỳ do đàn nái đẻ toàn thành nhìn chung đã phát triển ổn định, giá lợn giống bình quân đạt 164,79 nghìn đồng/kg, giảm 0,35% so với tháng trước.

Tổng đàn gia cầm hiện có ước đạt 8.178,41 nghìn con, giảm 3,47%, trong đó đàn gà ước đạt 6.194,58 nghìn con, giảm 3,44% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác phòng chống dịch bệnh vẫn được các cấp, các ngành tích cực quan tâm, chỉ đạo, áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chủ động phòng dịch, tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm cho đàn gia cầm; chủ động giám sát các loại dịch bệnh nguy hiểm. Tăng cường công tác quản lý kiểm dịch, thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về buôn bán thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, các hộ kinh doanh buôn bán và vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm.

** Tình hình chăn nuôi quý I năm 2022:*

Chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn thành phố hiện có xu hướng giảm dần do hình thức chăn nuôi chủ yếu là nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình, bên cạnh đó diện tích đồng cỏ chăn nuôi tự nhiên ngày càng bị thu hẹp do chuyển sang trồng các loại cây lâu năm, cây công nghiệp và xây dựng các khu công nghiệp... làm giảm nguồn thức ăn của đàn trâu bò.

Chăn nuôi gia cầm hiện không xuất hiện những ổ dịch bệnh lớn, những điểm dịch nhỏ lẻ được phòng trừ và theo dõi triệt để, không gây ảnh hưởng đến sản xuất chung của ngành. Sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng quý I/2022 ước đạt 164,10 tấn, bằng 93,64%; thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 232,66 tấn, bằng 86,79%; sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 6.659,48 tấn, bằng 121,08%; thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 17,61 nghìn tấn, bằng 99,53% so với cùng kỳ năm trước.

6.2. Lâm nghiệp

Tháng 3 năm 2022, sản lượng gỗ khai thác trên địa bàn thành phố ước đạt 120,7 m³, giảm 7,51%; sản lượng củi khai thác ước đạt 2.217,9 ste, giảm 7,20%; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt 6,5 nghìn cây, giảm 13,33% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tính quý I/2022, sản lượng gỗ khai thác đạt 385,1 m³, giảm 7,08% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng củi khai thác đạt 9.614,8 ste, giảm 5,56%; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 31,6 nghìn cây, giảm 9,97%. Thành phố tiếp tục tăng cường các hoạt động kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp. Đẩy mạnh công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

6.3. Thủy sản

Biểu ước tính sản xuất thủy sản tháng 3 và 3 tháng năm 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Ước tháng 3	Ước tính 3 tháng	Ước tháng 3 so với cùng kỳ năm trước (%)	Ước 3 tháng so với cùng kỳ năm trước (%)
1. Diện tích nuôi thả	Ha	6.817,5	8.383,8	98,76	99,32
2. Sản lượng thủy sản	Tấn	16.494,3	49.230,7	100,06	101,79
- Nuôi trồng thủy sản	Tấn	6.146,2	20.366,6	100,02	100,73
- Khai thác thủy sản	Tấn	10.348,1	28.864,1	100,08	102,55

3. Sản xuất giống thủy sản	Tr con	157,9	455,0	100,44	100,25
----------------------------	--------	-------	-------	--------	--------

Sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản tháng 3 năm 2022 ước đạt 16.494,3 tấn, tăng 0,06% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2022, sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản ước đạt 49.230,7 tấn, tăng 1,79% so với cùng kỳ năm trước.

** Nuôi trồng*

Diện tích nuôi trồng thủy sản tháng 3 năm 2022 ước đạt 6.817,5 ha, giảm 1,24% so cùng kỳ năm trước. Trong quý I năm 2022, diện tích nuôi thủy sản ước đạt 8.383,8 ha, giảm 0,68% so với cùng kỳ năm trước, chia ra: cá các loại đạt 5.759,9 ha, giảm 0,39%; tôm đạt 2.169,9 ha, giảm 1,76%; thủy sản khác đạt 454,0 ha, tăng 0,80%. Diện tích nuôi trồng thủy sản của thành phố liên tục bị thu hẹp trước sức ép của quy hoạch phát triển đô thị.

Sản lượng nuôi trồng thủy sản thu hoạch tháng 3 năm 2022 ước đạt 6.146,2 tấn, tăng 0,02% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2022, sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 20.366,6 tấn, tăng 0,73%, chia ra: cá các loại đạt 12.989,4 tấn, tăng 0,75%; tôm các loại đạt 1.673,9 tấn, tăng 4,48%; thủy sản khác đạt 5.703,3 tấn, giảm 0,36%.

Hiện nay, hầu hết các hộ nuôi trồng thủy sản đang tiến hành cải tạo ao đầm, sửa chữa, gia cố hệ thống bờ bao, cấp thoát nước và chuẩn bị các trang thiết bị, vật tư cần thiết phục vụ sản xuất chuẩn bị cho vụ nuôi mới. Các khu vực nuôi thâm canh, nuôi công nghệ cao, nuôi áp dụng công nghệ nuôi tôm trong nhà bạt vụ đông, tiếp tục chăm sóc, quản lý đàn tôm nuôi đạt kích cỡ 55-65 con/kg và đang tiến hành thu hoạch. Tại các bãi nuôi nhuyển thả và khu vực nuôi lồng bè tiếp tục thu hoạch sản phẩm đạt kích cỡ.

*** Khai thác**

Sản lượng khai thác thủy sản tháng 3 năm 2022 ước đạt 10.348,1 tấn, tăng 0,08% so với cùng kỳ năm trước. Ước tính quý I năm 2022, sản lượng thủy sản khai thác của toàn thành phố ước đạt 28.864,1 tấn, tăng 2,55% so với cùng kỳ năm trước, chia ra: cá các loại đạt 17.173,8 tấn, tăng 2,91%; tôm các loại đạt 2.024,7 tấn, tăng 0,46%; thủy sản khác đạt 9.665,6 tấn, tăng 2,34%.

Sản xuất thủy sản trong quý I năm 2022 bị tác động không nhỏ bởi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và giá nhiên liệu cho hoạt động khai thác tăng cao. Hiện nay một số đội tàu đã dần chuyển hoặc giảm bớt thời gian bám biển nhằm tiết kiệm chi phí cho hoạt động sản xuất.

7. Sản xuất công nghiệp

Dịch bệnh Covid-19 đã gây ra những tác động tiêu cực cho hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn trong quý I năm 2022, diễn hình tháng 2/2022 có thể nói là đỉnh dịch, tác động đến hầu hết các ngành kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm cho chỉ số công nghiệp quý I/2022 chỉ đạt ở mức tăng 9,76%; mức tăng thấp trong 5 năm qua¹. Bên cạnh những ảnh hưởng của dịch bệnh, diễn biến cuộc chiến giữa Nga và Ukraine đã khiến giá dầu tăng cao, kéo theo chi phí vận chuyển hàng hóa và giá nguyên liệu thô cao hơn, do đó làm thay đổi chi phí sản xuất. Mặc dù chịu tác động lớn từ dịch bệnh và các yếu tố địa chính trị nhưng trong các ngành công nghiệp cấp 1, chỉ ngành khai khoáng có mức tăng trưởng âm, 3 ngành còn lại đều có mức tăng trưởng dương, nhưng đối với ngành công nghiệp chế biến chế tạo, là ngành chiếm tỷ trọng lớn trong ngành công nghiệp mức tăng trưởng quý I/2022 cũng chỉ đạt 9,18%, là mức tăng thấp nhất so với các năm trở lại đây.

IIP 3 tháng đầu năm 2022

	Ước tính tháng 3/2022 so với tháng trước	Ước tính Tháng 3/2022 so với cùng kỳ	Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 3/2022 so với cùng kỳ
Tổng số			
<i>Chia theo ngành cấp 1</i>	130,80	113,45	109,76
Khai khoáng	115,30	52,35	67,05
Công nghiệp chế biến, chế tạo	131,21	114,17	109,18
Sản xuất và phân phối điện	128,31	102,54	121,08
Cung cấp nước, xử lý rác thải	103,77	116,83	120,85

Chỉ số phát triển sản xuất (PTSX) toàn ngành công nghiệp thành phố (IIP) tháng 3/2022 dự kiến tăng 30,80% so với tháng trước và tăng 13,45% so với cùng

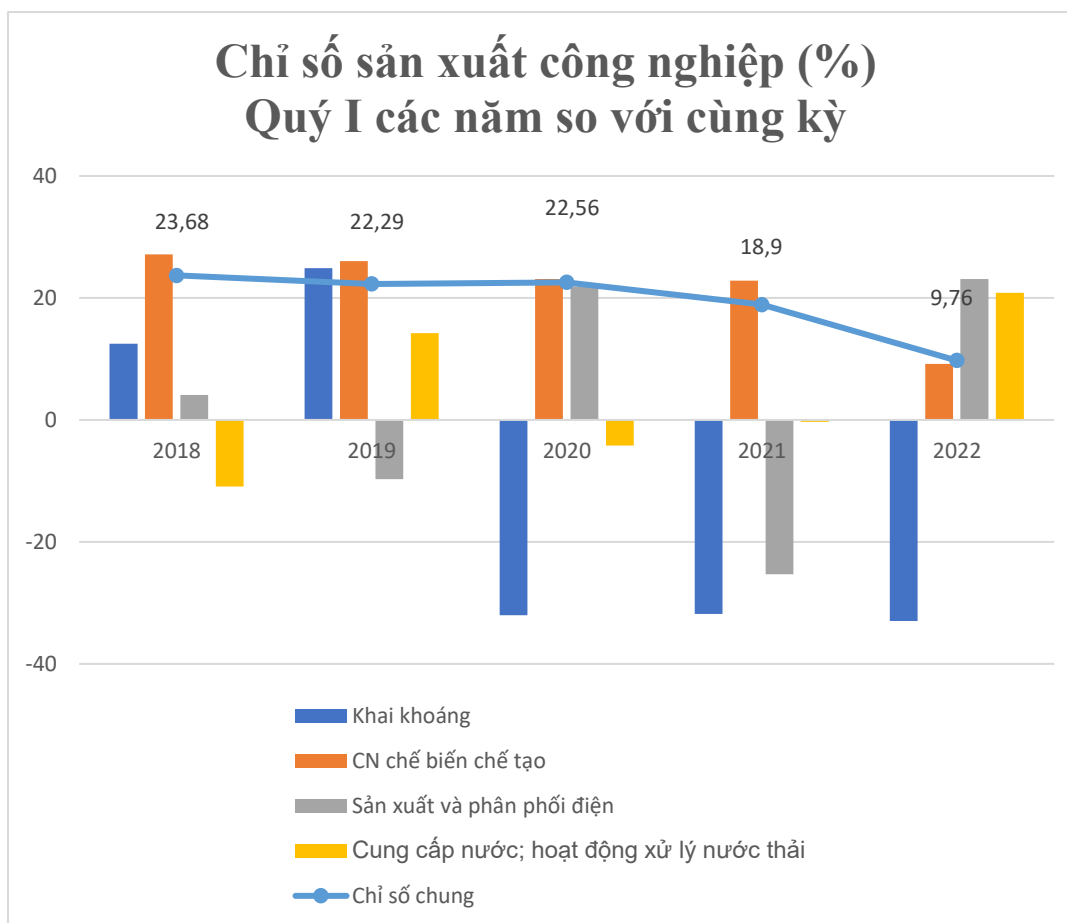
¹ Chỉ số sxcn quý I năm 2018 tăng 23,68%; năm 2019 tăng 22,29%; năm 2020 tăng 22,56%; năm 2021 tăng 18,96%

kỳ năm trước, trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,17% so với cùng kỳ; ngành khai khoáng giảm 47,65%; sản xuất và phân phối điện tăng 2,54%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 16,83%.

Tính chung quý I năm nay, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,76% so với cùng kỳ năm trước. Trong các ngành công nghiệp cấp 1, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,18% (cùng kỳ 2021 tăng 22,85%) đóng góp 8,1 điểm phần trăm vào mức tăng chung; hai ngành sản xuất và phân phối điện và ngành cung cấp nước, xử lý rác thải đều tăng cao, lần lượt là 21,08% và 20,85% đóng góp 1,52 điểm phần trăm và 0,21 điểm phần trăm vào mức tăng chung; riêng ngành khai khoáng giảm 32,95% (cùng kỳ 2021 giảm 31,79%), làm giảm 0,07 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Trong các ngành công nghiệp cấp 4, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ năm trước: sản xuất linh kiện điện tử tăng 368,65%; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính tăng 193,01%; sản xuất hàng may sẵn tăng 207,84%; sản xuất mô tô xe máy tăng 142,14%;... Một số ngành có mức tăng khá: sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su tăng 32,78%; sản xuất xe có động cơ tăng 22,52%; sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng tăng 22,78%; sản xuất plastic và cao su tổng hợp tăng 21,54%;... Một số ngành sản xuất giảm: sản xuất phân bón và hợp chất nitơ giảm 27,81%; sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 24,29%; sản xuất pin và ắc quy giảm 32,66%; đóng tàu và cấu kiện nổi giảm 26,83%;...

Trong 56 ngành cấp 4, có tới 30 ngành có tăng trưởng âm, hầu hết là các ngành công nghiệp nhẹ yêu cầu nhiều về nhân lực, thời gian qua dịch Covid-19 tác động đến toàn bộ các doanh nghiệp, đặc biệt có những doanh nghiệp trong đợt dịch cao điểm số lao động nghỉ việc lên đến hơn 50% tổng số lao động.



Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 3 tháng đầu năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ năm trước: mạch điện tử tích hợp tăng 368,65%; chuột, bút quang tăng 279,32%; xe mô tô tăng 142,14%; máy thu hình (tivi) tăng 183,49%; cấu kiện nhà kim loại tăng 255,75%; máy in offset tăng 83,69%; máy hút bụi các loại tăng 32,96%; camera truyền hình tăng 48,86%;... Một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ: bia đóng chai giảm 27,79%; thuốc lá có đầu lọc giảm 24,29%; phân khoáng hoặc phân hóa học giảm 27,81%; máy giặt dưới 10kg giảm 19,64%; túi khí ô tô giảm 23,6%; các loại tàu thuyền giảm 43,75%;...

Trong quý I/2022 có một số sản phẩm tăng cao so với quý IV/2021: mạch điện tử tích hợp sản xuất đạt 7,4 triệu chiếc, tăng 198,48%; máy thu hình (tivi) đạt 340 nghìn cái, tăng 195,45%; động cơ đa năng một chiều đạt 3,6 triệu, tăng 232,27%; máy in sản xuất đạt 450.689 chiếc, tăng 25,3%; xe mô tô đạt 15.727 chiếc, tăng 21,2%;... Một số sản phẩm giảm so với quý IV/2021: bia hơi sản xuất đạt trên 2 triệu lít giảm 53,51%; nước mắm sản xuất đạt 1.378,27 nghìn lít giảm 36,51%; đá xây

dụng giảm 60,93%; đồ chơi hình con vật giảm 48,6%; giấy làm vàng mã đạt 4,5 tấn giảm 37,08%;...

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3 năm 2022 tăng 33,12% so với tháng trước và tăng 16,79% so với cùng kỳ năm trước; cộng dồn 3 tháng đầu năm 2022 chỉ số tiêu thụ tăng 7,3% so với cùng kỳ, trong đó có một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng mạnh như: sản xuất hàng may sẵn tăng 198,76%; sản xuất plastic tăng 218,57%; sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (máy in) tăng 62,53%; sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng tăng 52,42%; sản xuất săm, lốp cao su tăng 50,24%; sản xuất giày dép tăng 19,37%;... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng một con số như: sản xuất xe có động cơ tăng 7,94%; sản xuất xi măng, vôi, thạch cao tăng 5,95%;... Một số ngành có chỉ số tiêu thụ giảm như: sản xuất phân bón và hợp chất nitơ giảm 31,69%; sản xuất cấu kiện kim loại giảm 28,8%; sản xuất đồ chơi, trò chơi giảm 21,26%; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao giảm 22,16%; sản xuất dây cáp, dây điện giảm 21,85%;...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 31/3/2022 giảm 1,65% so với tháng trước và tăng 6,59% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao so cùng kỳ: sản xuất plastic và cao su tổng hợp tăng 196,92%; sản xuất thức ăn gia súc và gia cầm, thủy sản tăng 151,56%; sản xuất săm lốp cao su tăng 115,33%; sản xuất sắt, thép gang tăng 130,55%; sản xuất xe có động cơ tăng 90,12%.

Bên cạnh đó có một số ngành có chỉ số tồn kho so với cùng kỳ giảm như: sản xuất gỗ dán, gỗ lạng giảm 94,64%; sản xuất bia và mạch nha ủ men bia giảm 78,51%; sản xuất thiết bị truyền thông giảm 64,57%; sản xuất giường tủ bàn ghế giảm 58,68%;...

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/3/2022 dự kiến tăng 2,52% so với tháng trước và tăng 13,26% so với cùng kỳ, trong đó lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 6,86%; lao động doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 11,87%; lao động doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng 15,82%. Tại thời điểm trên, số lao động đang làm việc trong khai khoáng giảm 13,04% so với cùng thời điểm năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,65%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,07%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,79%. Những ngành công nghiệp cấp II có chỉ số sử dụng lao động giảm so với cùng kỳ gồm: in, sao chép bản ghi các loại giảm 22,02%; khai khoáng giảm 13,04%; sản xuất giường tủ bàn ghế giảm 6,17%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy

móc thiết bị giảm 6,92%;... . Những ngành có chỉ số sử dụng lao động tăng gồm: sản xuất thiết bị điện tăng 134,93%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính tăng 50,07%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 32,32%; ...

8. Thương mại, dịch vụ

Những tháng đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn thành phố, số ca nhiễm liên tục tăng cao nhưng với cách ứng phó dịch bệnh mới, hoạt động các đơn vị kinh doanh thương mại, dịch vụ diễn ra khá thuận lợi và duy trì được đà tăng trưởng. Nhiều hoạt động thương mại, dịch vụ đang từng bước phục hồi sau thời gian dài hoạt động kém hiệu quả.

8.1. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2022 ước đạt 41.502 tỷ đồng, tăng 9,91% so với cùng kỳ năm trước, bằng 23,99% so với kế hoạch (kế hoạch năm 2022 đạt 172.970 tỷ đồng). Trong đó, tháng 3/2022 ước đạt 14.068,8 tỷ đồng, tăng 6,04% so với tháng trước, tăng 17,14% so với cùng kỳ năm trước.

* Doanh thu chia theo ngành hoạt động

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ

	Ước tháng 3/2022 (Tỷ đồng)	Cộng dồn 3 tháng/2022 (Tỷ đồng)	Ước tháng 3/2022 so với tháng trước (%)	Ước tháng 3/2022 so với tháng cùng kỳ năm trước (%)	Cộng dồn 3 tháng/2022 so với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng số	14.068,8	41.502,0	106,04	117,14	109,91
Bán lẻ hàng hóa	11.635,7	34.480,5	103,48	114,20	111,83
Dịch vụ lưu trú	150,0	389,6	135,25	108,48	94,69
Dịch vụ ăn uống	1.549,0	4.382,4	104,23	152,34	103,92
Du lịch lữ hành	0,8	1,6	250,71	11,42	5,37
Dịch vụ khác	733,3	2.247,9	103,00	111,15	99,06

-Hoạt động bán lẻ:

Hoạt động bán lẻ tháng 03/2022 có xu hướng sôi động hơn so với tháng trước, để đối mặt với những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, các đơn vị kinh doanh linh hoạt thích ứng với sự thay đổi về hành vi mua sắm và thị hiếu của người tiêu dùng, trong đó hình thức mua sắm trực tuyến ngày càng được ưa chuộng.

Tháng 3/2022 các nhóm hàng đều có ước tính tăng so với tháng trước, cụ thể: doanh thu ngành bán lẻ lương thực, thực phẩm tăng 3,76%; hàng may mặc tăng

3,77%, đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 3,93%, vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 1,99%, gỗ và vật liệu xây dựng tăng 2,05%, ô tô con dưới 9 chỗ ngồi tăng 3,88%, phương tiện đi lại khác tăng 3,65%, xăng dầu các loại tăng 3,54%, nhiên liệu khác tăng 2,65%, đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 0,50%, hàng hóa khác tăng 0,93%, doanh thu dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 2,94%.

Tính chung quý I năm 2022, doanh thu hoạt động bán lẻ ước đạt 34.480,5 tỷ đồng, tăng 11,83% so với cùng kỳ, tăng ở tất cả các ngành hàng, trong đó một số ngành hàng thiết yếu như lương thực thực phẩm giữ mức tăng ổn định, tăng 11,6%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 11,62%; hàng may mặc tăng 12,67%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 10,79%; ô tô con dưới 9 chỗ ngồi tăng 10,31%... một số ngành hàng ước tính doanh thu tăng do giá tăng cao như: xăng dầu các loại tăng 13,23%; nhiên liệu khác tăng 12,01%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 13,22%.

-Đối với ngành dịch vụ:

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 là thời điểm mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới trên cả nước, thành phố cho phép hoạt động trở lại đối với dịch vụ kinh doanh karaoke, vũ trường, massage, trò chơi điện tử... là nguyên nhân góp phần làm doanh thu hoạt động dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí của thành phố trong tháng 3 năm 2022 tăng cao hơn so với tháng trước, cụ thể:

+ Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 3 năm 2022 ước đạt 150 tỷ đồng, tăng 35,23% so với tháng trước và tăng 8,48% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2022, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 389,6 tỷ đồng, giảm 5,31% so với cùng kỳ.

+ Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 3 năm 2022 ước đạt 1.549 tỷ đồng, tăng 4,23% so với tháng trước và tăng 52,34% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2022, doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 4.382,4 tỷ đồng, tăng 3,92% so với cùng kỳ.

+ Doanh thu du lịch lữ hành tháng 3 năm 2022 ước đạt 0,8 tỷ đồng, tăng 150,71% so với tháng trước, giảm 88,58% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung quý I năm 2022, doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 1,6 tỷ đồng, giảm 94,63% so với cùng kỳ.

+ Doanh thu dịch vụ khác tháng 3 năm 2022 ước đạt 733,3 tỷ đồng, tăng 3% so với tháng trước, tăng 11,15% so với cùng kỳ năm trước. Ước quý I năm 2022, doanh thu dịch vụ khác đạt 2.247,9 tỷ đồng, giảm 0,94% so với cùng kỳ.

8.2. Hoạt động lưu trú và lữ hành

Tổng lượt khách tháng 3/2022 do các cơ sở lưu trú và lữ hành thành phố phục vụ ước đạt 321,4 nghìn lượt, tăng 0,27% so với tháng trước và giảm 11,32% so với cùng tháng năm 2021; trong đó khách quốc tế ước đạt 7,9 nghìn lượt, tăng 1,28% so với tháng trước và tăng 4,36% so với cùng kỳ. Quý I năm 2022, tổng lượt khách do các cơ sở lưu trú và lữ hành thành phố phục vụ đạt 1.032,7 nghìn lượt, giảm 16,12% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 25,97 nghìn lượt, tăng 0,13% so với cùng kỳ.

Đối với hoạt động lữ hành, lượt khách lữ hành quý I năm 2022 trên địa bàn thành phố phục vụ ước đạt 793 lượt, giảm 96,7% so với cùng kỳ.

8.3 Giao thông vận tải, bưu chính, viễn thông

Hoạt động vận tải hàng hoá, dịch vụ hỗ trợ vận tải và dịch vụ bưu chính, chuyển phát duy trì mức tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ trong bối cảnh dịch Covid-19 chưa được kiểm soát hoàn toàn cùng với khó khăn từ giá xăng dầu tăng cao kỷ lục.

Dự kiến tháng 3 năm 2022, tổng doanh thu ngành vận tải hàng hóa, hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 8.001,4 tỷ đồng, tăng 12,43% so cùng kỳ năm 2021. Trong đó, tăng cao nhất là doanh thu vận tải hàng hóa tăng 17,77%; dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 11,17%; doanh thu vận tải hành khách giảm 50,81% do việc hạn chế đi lại của người dân trong trong điều kiện dịch bệnh phức tạp.

Tính chung quý I năm 2022, tổng doanh thu ngành vận tải hàng hóa, hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 25.329,4 tỷ đồng, tăng 13,39% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó vận tải hành khách có tốc độ giảm tương đối sâu (-47,7%), hoạt động vận tải hàng hóa tăng khá (tăng 17,18%) khi nhu cầu lưu thông hàng hóa ngày một gia tăng.

8.3.1. Vận tải hàng hóa

Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 3 năm 2022 ước đạt 21,3 triệu tấn, tăng 0,82% so với tháng trước và tăng 11,41% so với cùng tháng năm trước. Ước tính quý I năm 2022 đạt 67,6 triệu tấn, tăng 10,54% so với cùng quý năm trước.

Khối lượng hàng hóa luân chuyển tháng 3 năm 2022 ước đạt 8.765,9 triệu tấn.km, tăng 2,21% so với tháng trước và tăng 4,07% so với cùng tháng năm trước. Ước tính quý I năm 2022 đạt 27.854 triệu tấn, tăng 6,66% so với cùng quý năm trước.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 3 tăng so với tháng

trước, do trong tháng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định trở lại nên các doanh nghiệp vận tải hàng hóa nhận được nhiều đơn hàng hơn.

Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển quý I tăng so với cùng quý năm trước chủ yếu tăng ở khối đường bộ do nguồn hàng hóa vận chuyển dồi dào, mặt khác tình hình dịch bệnh đi vào ổn định nên việc lưu thông hàng hóa liên tỉnh cũng gặp nhiều thuận lợi hơn.

8.3.2. Vận tải hành khách

Khối lượng hành khách vận chuyển tháng 3 năm 2022 ước đạt 2 triệu lượt, tăng 5,98% so với tháng trước, giảm 55,46% so với cùng tháng năm trước. Ước tính quý I năm 2022 đạt 5,7 triệu lượt, giảm 52,29% so với cùng quý năm trước.

Khối lượng hành khách luân chuyển tháng 3 năm 2022 đạt 84,3 triệu Hkkm, tăng 6,27% so với tháng trước và giảm 55,19% so với cùng tháng năm trước. Ước quý I năm 2022 đạt 238,7 triệu Hkkm, giảm 51,77% so với cùng quý năm trước.

Khối lượng hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3 tăng so với tháng trước do tình hình dịch bệnh trên địa bàn thành phố ổn định trở lại, nhu cầu khách đi lại bằng taxi, xe khách có xu hướng tăng trở lại, ngoài ra thời tiết tháng 3 cũng thuận lợi cho lượt khách du lịch biển nên lượt khách khối đường biển ước tính tăng so với tháng trước.

Khối lượng hành khách vận chuyển và luân chuyển quý I giảm so với cùng quý năm trước do nhu cầu đi lại giảm mạnh, tuy các chuyến xe khách liên tỉnh đã đi vào hoạt động trở lại nhưng lượt khách vẫn rất thưa thớt.

8.3.3. Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải

Doanh thu dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3 năm 2022 ước đạt 3.850,7 tỷ đồng, tăng 0,08% so với tháng trước và tăng 11,17% so với cùng tháng năm trước. Ước quý I năm 2022, doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 12.132,8 tỷ đồng, tăng 12,92% so với cùng kỳ năm trước.

8.3.4. Vận tải đường sắt

Hoạt động Ga Hải Phòng trong tháng 3/2022 có nhiều khởi sắc so với tháng 2, khi ngành đường sắt thực hiện chương trình kích cầu, sục tết, giảm 50% giá vé tàu khách tuyến Hà Nội - Hải Phòng trong tháng 3, cụ thể: tổng doanh thu tháng 3 năm 2022 của Ga Hải Phòng ước đạt 4,8 tỷ đồng, tăng 2,1% lần với tháng trước, giảm 24,46% so với cùng kỳ. Cộng dồn 3 tháng/2022, tổng doanh thu của Ga Hải Phòng ước đạt 11,3 tỷ đồng, giảm 32,51% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng số hành khách vận chuyển tháng 3 năm 2022 ước đạt 12,6 nghìn lượt người, tăng 49,55% so với tháng trước, tăng 25,79% so với cùng tháng năm trước.

Cộng dồn 3 tháng đầu năm, tổng số hành khách vận chuyển ước đạt 25,4 nghìn lượt người, giảm 33,72% so với cùng kỳ.

Tổng số hàng hóa vận chuyển tháng 3 năm 2022 ước đạt 47,6 nghìn tấn, tăng 99,56% so với tháng trước, giảm 54,56% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn 3 tháng, tổng số hàng hóa vận chuyển ước đạt 141,6 nghìn tấn, giảm 49,29% so với cùng kỳ năm trước.

8.3.5. Vận tải hàng không

Tháng 3 năm 2022, tổng doanh thu của Sân bay Cát Bi ước đạt 14,7 tỷ đồng, giảm 21,54% so với tháng trước; tăng 7,77% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn 3 tháng đầu năm, tổng doanh thu của Sân bay Cát Bi ước đạt 41,8 tỷ đồng, giảm 9,09% so với cùng kỳ.

Số lần máy bay hạ, cất cánh tháng 3 năm 2022 ước đạt 1.002 chuyến, giảm 14,14% so với tháng trước, tăng 11,33% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn 3 tháng đầu năm, số lần máy bay hạ, cất cánh ước đạt 2.919 chuyến, giảm 15,1% so với cùng kỳ.

Tổng số hành khách tháng 3 năm 2022 ước đạt 90,23 nghìn lượt người, giảm 42,06% so với tháng trước, giảm 24,53% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn 3 tháng đầu năm, tổng số hành khách vận chuyển ước đạt 331,78 nghìn lượt người, giảm 14,87% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng số hàng hóa tháng 3 năm 2022 ước đạt 450 tấn, giảm 28,34% so với tháng trước, giảm 67,56% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn 3 tháng đầu năm, tổng số hàng hóa ước đạt 1.839 tấn, giảm 44,97% so với cùng kỳ.

8.3.6. Bưu chính viễn thông

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông Hải Phòng tháng 3 năm 2022 ước đạt 119,95 tỷ đồng, tăng 4,73% so với tháng trước, tăng 1,83% so với cùng tháng năm trước. Cộng dồn quý I/2022, tổng doanh thu bưu chính, viễn thông Hải Phòng ước đạt gần 356,25 tỷ đồng, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước.

Số thuê bao điện thoại phát triển mới tháng 3 năm 2022 ước đạt 320 thuê bao, tăng 15,52% so với tháng trước, giảm 30,89% so với cùng tháng năm trước. Trong tổng số thuê bao di động trả sau phát triển mới, khu vực ngoại thành tháng 3 năm 2022 ước đạt 144 máy, tăng 21,01% so với tháng trước, giảm 26,15% so với cùng kỳ năm trước. Cộng dồn quý I/2022, số thuê bao điện thoại phát triển mới ước đạt 975 thuê bao, tăng 2,52% so với cùng kỳ năm trước.

Số thuê bao Internet phát triển mới tháng 3 năm 2022 ước đạt 3.000 thuê bao, tăng 83,26% so với tháng trước, tăng 35,07% so với cùng tháng năm trước, cộng dồn quý I/2022, số thuê bao Internet phát triển mới giảm 1,13% so cùng kỳ. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, người dân chuyển sang học tập, làm việc, giải trí trực tuyến nhiều hơn, nhu cầu sử dụng Internet theo đó cũng tăng cao hơn.

9. Hàng hóa thông qua cảng

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng tháng 3 năm 2022 ước đạt 11.420 nghìn TTQ, tăng 18,68% so với tháng trước và tăng 12,02% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối cảng thuộc kinh tế Nhà nước ước đạt 4.808 nghìn TTQ, tăng 21,7% so với tháng trước, tăng 2,3% so với cùng kỳ, trong đó:

+ Cảng thuộc khối doanh nghiệp nhà nước Trung ương ước đạt 4.805 nghìn TTQ, tăng 21,71% so với tháng trước, tăng 2,38% so với cùng kỳ.

+ Cảng thuộc khối doanh nghiệp Nhà nước địa phương ước đạt 3 nghìn TTQ, tăng 19,13% so với tháng trước, giảm 54,92% so với cùng kỳ.

- Các cảng thuộc khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 6.612 nghìn TTQ, tăng 16,57% so với tháng trước, tăng 20,33% so với cùng kỳ.

Ước tính quý I năm 2022 sản lượng hàng hóa thông qua cảng trên địa bàn thành phố đạt 32.235 nghìn tấn, tăng 7,64% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Khối cảng thuộc kinh tế Nhà nước đạt 13.924 nghìn TTQ, tăng 4,07% so với cùng kỳ; các cảng thuộc khu vực kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 18.311 nghìn TTQ, tăng 10,53% so với cùng kỳ.

* Doanh thu cảng biển tháng 3 năm 2022 của khối cảng trên địa bàn thành phố ước đạt 465,3 tỷ đồng, tăng 16,73% so với tháng trước, tăng 20,7% so với cùng kỳ. Quý I/2022, doanh thu cảng biển ước đạt 1.411,4 tỷ đồng, tăng 6,44% so với cùng kỳ năm trước.

10. Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa

Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 năm 2022 ước đạt 2.526,2 triệu USD, tăng 13,77% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ước đạt 2.199,6 triệu USD, tăng 11,02% so với cùng kỳ. Tính chung 3 tháng/2022, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 6.761 triệu USD, tăng 10,67% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ước đạt 5.857,3 triệu USD, tăng 10,07% so với cùng kỳ.

Kim ngạch nhập khẩu tháng 3 năm 2022 ước đạt 2.528,9 triệu USD, tăng 22,1% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ước đạt 2.190,8

triệu USD, tăng 21,39% so với cùng kỳ. Tính chung 3 tháng/2022, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 6.761,3 triệu USD, tăng 13,39% so với cùng kỳ, trong đó khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) ước đạt 5.855,5 triệu USD, tăng 12,82% so với cùng kỳ.

II. VĂN HÓA - XÃ HỘI

Trong thời gian dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến hết sức phức tạp, thành phố luôn chủ động theo dõi, bám sát tình hình, kịp thời có giải pháp ứng phó hiệu quả với dịch bệnh trong tình hình mới; các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, hiệu quả đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

1. Giải quyết việc làm, an sinh xã hội

*** Công tác Lao động, việc làm**

Chính sách thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 của thành phố giúp cho thị trường lao động quý I năm 2022 dần đi vào ổn định, tuy nhiên, lực lượng lao động vẫn giảm so với quý trước và cùng kỳ năm trước; lực lượng lao động có việc làm tăng so cùng kỳ năm trước nhưng giảm so với quý trước; thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng so với kỳ trước và cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân thị trường lao động quý I/2022 chưa thực sự khởi sắc là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vẫn còn nặng nề, tỷ trọng lao động trong nhóm ngành công nghiệp - xây dựng giảm khi mà các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp gặp khó khăn trong việc tuyển dụng lao động trong thời điểm sau Tết Nguyên đán.

Lao động 15 tuổi trở lên trong quý I/2022 ước tính là 1.022,3 nghìn người, giảm 13,7 nghìn người so với quý IV/2021. Lao động có việc làm trong quý I/2022 ước tính là 999,9 nghìn người, giảm 26,1 nghìn người so với quý trước. Thu nhập bình quân tháng của người lao động trong quý I/2022 tăng 17,5% so với quý IV/2021. Tỷ lệ lực lượng đã qua đào tạo quý I/2022 ước tính là 35,6%; tỷ lệ lao động phi chính thức ước tính là 53,9%.

Trong quý I năm 2022, ước giải quyết việc làm được 13.800 lượt lao động, bằng 24,34% kế hoạch năm và bằng 105,34% so với cùng kỳ năm 2021. Số lao động được giải quyết việc làm tăng so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu tăng trong ngành công nghiệp - xây dựng (tăng 9% so với cùng kỳ), dịch vụ (tăng 7,6% so với cùng kỳ), do điều chỉnh chính sách phòng, chống dịch Covid-19 và phục vụ sản xuất kinh doanh nên các doanh nghiệp trong các ngành này dần đi vào ổn định, tuy nhiên giải quyết việc làm trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp giảm 2,05% và xuất khẩu lao động giảm 9,09% so với cùng kỳ. Sàn giao dịch việc làm tổ chức được 08 phiên giao

dịch việc làm định kỳ với sự tham gia tuyển dụng của 190 lượt doanh nghiệp, nhu cầu tuyển dụng là 12.150 lượt lao động, cung lao động tại Sàn được 15.050 lượt người. Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp là 2.430 người (giảm 26,88% so với cùng kỳ năm 2021), đã giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp 2.320 người (giảm 33,8% so với cùng kỳ năm 2021), với kinh phí gần 52,77 tỷ đồng. Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 2.430 lao động (giảm 26,88% so với cùng kỳ năm 2021). Cấp mới 890 giấy phép lao động, cấp lại 40 giấy phép lao động, gia hạn 45 giấy phép lao động, xác nhận không thuộc diện cấp 06 giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể 12 doanh nghiệp giảm 42,9% so với cùng kỳ năm 2021 và ra thông báo thực hiện nội quy lao động cho 14 doanh nghiệp, giảm 17,7% so với cùng kỳ năm 2021; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH là 42,03 tăng 0,23% so với cùng kỳ năm 2021; tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp 40%, tăng 0,75 so với thực hiện năm 2021.

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố xảy ra 02 vụ đình công, với số người tham gia khoảng 340 người; xảy ra 02 vụ tai nạn lao động làm chết 02 người.

*** Công tác giáo dục nghề nghiệp**

Trong tháng 3/2022, thành phố chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về việc đưa học sinh sinh viên trở lại trường học tập trung theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố có 55 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDN) gồm: 16 trường cao đẳng, 12 trường trung cấp, 13 trung tâm GDN, 14 trung tâm GDN và giáo dục thường xuyên các quận, huyện và 10 cơ sở hoạt động GDN; tuyển sinh GDN nước đạt 9.300 học viên, đạt 17,8% kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 85,6% trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp 3 tháng trở lên đạt 36,2%.

*** Công tác người có công**

Trong tháng 3/2022, các địa phương triển khai tặng quà Quỹ Thiện Tâm đối với 492 thương binh, bệnh binh nặng có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên với kinh phí 7,38 tỷ đồng.

Trong quý I năm 2022, thăm tặng quà người có công dịp Tết Nhâm Dần năm 2022 với tổng số tiền 255,28 tỷ đồng, trong đó: quà thành phố 45.639 người, kinh phí 226,9 tỷ đồng; quà chủ tịch nước 45.576 người, kinh phí 13,95 tỷ đồng; quà từ ngân

sách các địa phương 38.891 lượt người, kinh phí 10,35 tỷ đồng; quà bằng nguồn ngân xã hội hóa 15.722 lượt người, số tiền 4,07 tỷ đồng. Quyết định, đề nghị thực hiện chính sách đối với 191 trường hợp; tiếp nhận, thẩm định để thực hiện chính sách và phục vụ công tác quản lý đối với 26 trường hợp.

*** Công tác giảm nghèo - Bảo trợ xã hội**

Trong quý I năm 2022, tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 37.529 người cao tuổi trên địa bàn thành phố nhân dịp Tết Nguyên đán 2022, với số tiền là 28,43 tỷ đồng. Tặng quà bằng tiền mặt từ ngân sách thành phố cho 23.039 hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 33,99 tỷ đồng; tặng quà ngân sách các địa phương cho 43.205 người thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và chính sách xã hội, với tổng số tiền 3,66 tỷ đồng. Tặng quà từ các đơn vị, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm cho 25.293 lượt người, với số tiền 23,34 tỷ đồng.

*** Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội**

Trong quý I năm 2022, tổ chức tiếp nhận cai nghiện ma túy tập trung cho 938 lượt người (bằng 67,53% so với cùng kỳ năm trước); cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho 32 người (bằng 128% so với cùng kỳ năm trước). Điều trị Methadone toàn thành phố (18 cơ sở) cho 3.919 người, trong đó ngành Lao động - Thương binh và Xã hội đang quản lý 06 cơ sở điều trị cho 1.215 người (bằng 97,36% so với cùng kỳ năm trước).

2. Giáo dục - Đào tạo

Trong tháng 3/2022, thành phố triển khai tổ chức Kỳ thi giáo viên dạy giỏi thành phố mầm non, tiểu học thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19; chỉ đạo các cơ sở Giáo dục tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống Covid-19 hiệu quả, làm tốt công tác “mở cửa trường học”, hướng dẫn các đơn vị giáo dục đảm bảo các điều kiện an toàn đón học sinh trở lại trường học tiếp tục sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; kiểm tra nắm tình hình một số đơn vị giáo dục về dạy học trực tiếp đảm bảo an toàn, hiệu quả; tổ chức Tập huấn công tác phòng chống bạo lực học đường, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng năm 2022.

3. Y tế và An toàn vệ sinh thực phẩm

*** Công tác y tế dự phòng**

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Trong tháng 3/2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 của thành phố vẫn diễn biến

phức tạp gây ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng, đời sống an sinh xã hội và tình hình kinh tế chung của toàn thành phố.

Tính đến ngày 24/3/2022, số ca hồi phục xuất viện là 307.788 ca; đang điều trị là 9.178 ca; số ca tử vong là 156 ca.

Số cơ sở cách ly y tế: tại các cơ sở cách ly tập trung là 489 người; tại các khách sạn là 193 người; cách ly tại nhà, nơi cư trú là 13.481 người. Xét nghiệm: tổng tích lũy từ ngày 24/3/2020 đến ngày 24/3/2022 đã lấy 971.898 mẫu xét nghiệm; tính trong thời gian từ ngày 27/4/2021 đến ngày 24/3/2022 đã lấy 2.119.969 mẫu xét nghiệm. Tiêm vắc xin: tổng tích lũy mũi tiêm đến nay: 4.322.978 mũi (người lớn: 3.976.691 mũi; trẻ em: 346.287 mũi).

Công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm khác

Tình hình các bệnh truyền nhiễm gây dịch trong toàn thành phố Quý I năm 2022: bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 02 ca bệnh; bệnh tay chân miệng ghi nhận 30 ca mắc; bệnh thủy đậu ghi nhận 21 ca mắc; bệnh tiêu chảy ghi nhận 135 trường hợp. Các bệnh và hội chứng khác đều có số ca mắc tương đương hoặc thấp hơn so với cùng kỳ quý I/2021. Số người bị phơi nhiễm đến các điểm tiêm chủng trên địa bàn thành phố tiêm vắc xin phòng bệnh dại là 103 người; các bệnh truyền nhiễm khác được giám sát chặt chẽ, diễn biến ổn định. Các ca bệnh trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng như: sốt phát ban nghi sởi, bại liệt trong Quý I toàn thành phố không phát sinh trường hợp nào. Các bệnh lây truyền từ động vật sang người như: cúm A/H5N1, liên cầu lợn, bệnh than, xoắn khuẩn vàng da, bệnh dại chưa ghi nhận trường hợp nào đến thời điểm báo cáo.

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì thực hiện tại 100% xã, phường, thị trấn, đảm bảo chất lượng, an toàn, tổ chức tốt công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe và quản lý đối tượng trong diện tiêm chủng; thực hiện tốt việc cung cấp vắc xin, dụng cụ và đảm bảo chất lượng, an toàn tiêm chủng tại các điểm tiêm, không xảy ra tai biến; công tác giám sát các bệnh thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện đúng theo quy định, không có tai biến xảy ra trong và sau tiêm chủng.

*** Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm**

Trong quý I năm 2022, thực hiện kiểm tra theo Quyết định số 4003/QĐ-BCĐ ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm đợt tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022; số cơ sở sản xuất kinh doanh được kiểm tra là 33 cơ sở; trong đó có 27 cơ sở đạt yêu cầu, chiếm 81,8%; không có

có sở vi phạm.

Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm là 14 cơ sở. Hồ sơ tự công bố là 05 sản phẩm; cấp giấy công bố sản phẩm 0 giấy. Trong tháng 3 và quý I năm 2022, không có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

*** Công tác phòng chống HIV/AIDS**

Trong quý I năm 2022, lũy tích người nhiễm HIV ước tính 11.559 người; lũy tích số người chuyển sang AIDS ước tính 6.338 người; lũy tích số người chết do AIDS ước tính 5.369 người; số người nhiễm HIV hiện còn sống ước tính 6.190 người. Tính đến thời điểm báo cáo, số liệu dịch phát hiện giảm về số nhiễm HIV, số chuyển AIDS và tử vong tương đương cùng kỳ năm trước. Tổng số cơ sở điều trị Methadone là 18 cơ sở, bệnh nhân điều trị là 3.919 người, đạt 85,1% chỉ tiêu được giao, số bệnh nhân đạt liều duy trì đạt 95%.

4. Văn hóa - Thể thao

Trong tháng 3/2022, thành phố thực hiện ghi hình và phát sóng vở kịch nói “Hoa cúc xanh trên đầm lầy” - Chương trình Sân khấu truyền hình Hải Phòng năm 2022. Hoàn thiện Đề án tổ chức và Thể lệ cuộc thi sáng tác biểu tượng thành phố Hải Phòng. Tiếp nhận và chấm điểm bài thi tham dự Cuộc thi Sáng tác mẫu phác thảo và phương án kiến trúc Tượng đài Chiến thắng Cát Bi. Triển khai công tác chuẩn bị phối hợp tổ chức Liên hoan tiếng hát truyền hình toàn quốc - Giải Sao Mai 2022. Chuẩn bị triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong quý II và Lễ hội Hoa Phượng Đỏ 2022. Tổ chức lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao thành phố lần thứ IX; đoàn vận động viên Hải Phòng tham gia thi đấu giải Billiards - Snooker Vô địch Cúp quốc gia, Giải vô địch các câu lạc bộ Vật quốc gia. Đăng cai tổ chức giải vô địch các câu lạc bộ Khiêu vũ thể thao quốc gia năm 2022.

Triển khai các công tác phục vụ Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31 tại thành phố Hải Phòng; xây dựng phương án, kịch bản và triển khai công tác chuẩn bị, tổ chức Lễ khai mạc, bế mạc môn Đua thuyền Rowing và Canoeing/Kayak SEA Games 31...

5. Tình hình trật tự an toàn giao thông

Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 14/3/2022, toàn thành phố xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 05 người chết, làm 02 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ tai nạn giao thông và số người chết không tăng, không giảm; số người bị thương giảm 01 người (tương ứng giảm 33,33%). Các vụ tai nạn chủ yếu từ

va chạm cá nhân, do người dân chưa chấp hành đúng luật, không tuân thủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông

Trong quý I năm 2022, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông đường bộ. Các vụ tai nạn giao thông làm chết 18 người và bị thương 03 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 04 vụ với cùng kỳ (tương ứng giảm 20,83%), số người chết giảm 01 người (tương ứng giảm 5,26%) và số người bị thương giảm 11 người (tương ứng giảm 78,57%).

6. Công tác phòng chống cháy, nổ

Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 14/3/2022, trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã xảy ra 05 vụ cháy, không gây thiệt hại về người, giá trị thiệt hại về tài sản đang trong quá trình xác minh.

Trong quý I năm 2022, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 13 vụ cháy, giảm 14 vụ (tương ứng giảm 51,85% so với cùng kỳ năm 2021), làm 01 người chết, không có người bị thương, nguyên nhân các vụ cháy chủ yếu do tình trạng bất cẩn trong cách sử dụng các thiết bị có nguy cơ cháy, nổ cao; một số vụ cháy thảm thực bì rừng gây thiệt hại ước tính là 02 ha, các vụ cháy khác đang trong quá trình điều tra, xác định giá trị thiệt hại về tài sản. Trong thời gian tới, thành phố tiếp tục chú trọng tăng cường phối hợp liên ngành để kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại các địa bàn, cơ sở trọng điểm dễ xảy ra cháy nổ, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phòng cháy chữa cháy.

Khái quát lại, kinh tế - xã hội thành phố quý I năm 2022 mặc dù chịu rất nhiều tác động của dịch bệnh Covid-19 nhưng tiếp tục giữ được đà tăng trưởng cao, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ước đạt 10,04%, tiếp tục là mức tăng cao so với các tỉnh, thành phố khác trong cả nước. Quý II và các quý tiếp theo của năm 2022, các cấp, ngành, địa phương, đơn vị cần tiếp tục tập trung cao công tác chỉ đạo, điều hành, nghiêm túc quán triệt, thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó chủ yếu là các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống dịch Covid-19; chủ động từ sớm, từ xa trong việc xây dựng các kế hoạch, kịch bản để ứng phó kịp thời, linh hoạt, sáng tạo trong mọi tình huống; tạo môi trường đầu tư ổn định, an toàn để doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh.

Hai là, tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo định hướng phát triển 3 trụ cột chủ yếu: công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp nhằm sớm đưa vào hoạt động năm 2022, tạo thêm năng lực sản xuất và sản phẩm mới cho nền kinh tế.

Ba là, tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng khu công nghiệp, triển khai quyết liệt các thủ tục đầu tư, nhất là giải phóng mặt bằng, sẵn sàng các điều kiện để thu hút làn sóng đầu tư mới.

Bốn là, tập trung phát triển thị trường lao động và lực lượng lao động; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ chuyển đổi nghề bền vững cho người lao động. Tạo điều kiện thuận lợi để sớm khởi công xây dựng các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội.

Năm là, đảm bảo công tác an sinh, phúc lợi xã hội, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp & Phổ biến TTTK-TCTK;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đ/c Bí thư TU;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các VP: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND TP;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Một số Cục TK tỉnh, TP;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Lê Gia Phong